

DANH SÁCH HUY ĐỘNG TRẺ NĂM HỌC 2021 - 2022

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Địa Chỉ	Ghi chú
1	Lý Hoàng Khôi	07/01/2020	x		Số 28 đường 78, Phường 10, Quận 6	
2	Nguyễn Hữu Tín	23/06/2019	x		119a/10 Bà Hom, Phường 13, Quận 6	
3	Nguyễn Lâm Nam Anh	06/11/2019	x		77 Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6	
4	Trương Nguyễn Nhật Dương	23/10/2019	x		1C1 Đường 26, Phường 10, Quận 6	
5	Huỳnh Khánh Ngọc	20/03/2019		x	A4.11 C/C Da Sà, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân	
6	Huỳnh Lê Bội Danh	30/03/2019		x	829 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6	
7	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	26/02/2019	x		187/1 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6	
8	Ngô Thanh Trúc	19/03/2020		x	87/33B Nguyễn Phạm Tuấn, Phường 9, Quận 6	
9	Bùi Lê Nguyên Khang	14/07/2019	x		76 Khiếu Năng Tĩnh, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân	
10	Nguyễn Đàm Gia Khang	24/07/2018	x		136 đường số 32, Phường 10, Quận 6	
11	Phạm Trần Nhật Chương	24/03/2018	x		B.09.11 C/c Viva 445-449 Gia Phú, Phường 3, Quận 6	
12	Hồ Ngọc An Nhiên	16/09/2018		x	743/20 Lò Gốm, Phường 9, Quận 6	
13	Trần Ngọc Hà My	17/03/2018		x	552 An Dương Vương, Phường 10, Quận 6	
14	Quách Khải Danh	23/06/2018	x		1578 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6	
15	Lê Anh Khoa	19/12/2018	x		338/160/16A Chiến Lược, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	
16	Nguyễn Gia Kỳ	09/10/2017		x	147A Văn Thân, Phường 8, Quận 6	
17	Lê Trần Yến Nhi	12/05/2016		x	507, Bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6	
18	Võ Lâm Hữu Duyên	11/11/2016		x	549/4 Lò Gốm, Phường 9, Quận 6	
19	Trần Vi Ý	13/11/2016		x	411/44/8 Bến Phú Lâm, Phường 9, Quận 6	

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thanh Vân